TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhận hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H không có con chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H thống nhất: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H không có con chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Ngọc S và chị Vũ Thị H thống nhất: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Ngọc S phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sư, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0003096 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; anh S đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Chị Vũ Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0003097 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành